

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Văn Việt.

+ Bà Nguyễn Thị Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (T1), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú: Thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Thanh H; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 61/2017/HSST ngày 20/11/2017, chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/7/2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 27/2012/HSPT, ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt.

-Bị hại: Chị Trần Thị D, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hải Thủy, xã HN, huyện BB, Bình Thuận

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, sau khi chơi ở nhà bạn gái tên L (không rõ họ, tên cụ thể) ở khu vực xóm Cui thuộc xã HN, huyện BB, Nguyễn Văn T đi bộ về nhà và đi ngang qua khu vực nhà chị Trần Thị D thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Văn T quan sát thấy nhà chị Trần Thị D có khoảng trống có thể trèo vào bên trong nhà. T trèo lên tường thành, chui qua khe trống giữa các trụ xi măng, dùng tay cạy chốt cửa thông gió phía sau nhà rồi chui qua lỗ thông gió vào nhà chị D. T đi vào phòng ngủ, lấy trộm 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đen, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu Arun màu trắng. Sau đó T đi ra khỏi phòng ngủ, tới tủ kính lấy 01 máy ảnh màu đen hiệu A1250, 01 loa Bluetooth hình cái trống nhỏ, màu đen hiệu WS-303, 01 con ngựa bằng nhựa kéo xe và lấy 01 chiếc túi xách bỏ tất cả tài sản vào rồi theo lối cũ đi về nhà tại thôn HT cất giấu. T lấy số tiền 3.500.000 đồng tiêu xài còn lại 2.082.000 đồng thì bị Công an yêu cầu đến làm việc và tiến hành thu giữ các tài sản trên.

Kết luận định giá tài sản số 83/2018/HĐĐG-TTHS ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xám, trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, trị giá 3.600.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đen, trị giá 4.275.000 đồng; 01 cục sạc pin dự phòng hiệu Arun màu trắng, trị giá 125.000 đồng; 01 máy ảnh màu đen hiệu A1250, trị giá 1.250.000 đồng, 01 loa Bluetooth hình cái trống nhỏ, màu đen hiệu WS-303, trị giá 225.000 đồng; 01 con ngựa bằng nhựa kéo xe, trị giá 100.000 đồng và 01 chiếc túi xách hiệu Woives trị giá 91.000 đồng. Tổng cộng là 11.166.000 đồng (*Mười một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đen, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu Arun màu trắng. Sau đó T đi ra khỏi phòng ngủ, tới tủ kính lấy 01 máy ảnh màu đen hiệu A1250, 01 loa Bluetooth hình cái trống nhỏ, màu đen hiệu WS-303, 01 con ngựa bằng nhựa kéo xe, 01 chiếc túi xách và 2.082.000 đồng giao trả cho chị Trần Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận tài sản, chị Trần Thị D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 77/CT-VKS.HBB, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

-Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội D bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 25/10/2018, trên đường đi về nhà, ngang qua khu vực nhà chị Trần Thị D, quan sát thấy có thể trèo vào nhà chị D được nên bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Nguyễn Văn T trèo lên tường thành, chui qua khe trống giữa các cột xi măng và đột nhập vào nhà chị D bằng lỗ thông gió. Khi vào được trong nhà, bị cáo vào phòng ngủ lấy trộm 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đen, 01 cục sạc pin dự phòng hiệu Arun màu trắng. Sau đó T đi ra khỏi phòng ngủ, tới tủ kính lấy 01 máy ảnh màu đen hiệu A1250, 01 loa Bluetooth hình cái trống nhỏ, màu đen hiệu WS-303, 01 con ngựa bằng nhựa kéo xe và lấy 01 chiếc túi xách bỏ tất cả các tài sản vừa trộm được vào và đi ra ngoài bằng lối cũ, mang tài sản về nhà tại thôn HT cất giấu riêng 3.500.000 đồng bị cáo bọc trong túi để tiêu xài. Sáng hôm sau, chị D phát hiện nhà bị mất trộm nên báo cho Công an địa phương biết. Công an tiến hành rà soát và yêu cầu bị cáo đến làm việc, tại đây bị cáo khai nhận toàn bộ sự việc và giao nộp lại số tiền 2.082.000 đồng cùng các tài sản đã trộm. Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB, xác định các tài sản bị cáo Nguyễn Văn

T đã trộm cắp có trị giá 11.166.000 đồng (*Mười một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) và số tiền mặt là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

[3] Diễn biến sự việc cho thấy, bị cáo Nguyễn Văn T đã lợi dụng đêm khuya, gia đình bị hại đang ngủ say, để lén lút đột nhập vào nhà chị Trần Thị D lấy trộm tài sản có tổng trị giá 14.666.000 đồng (*Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu triệu đồng*), đã đủ định lượng để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng do không có nghề nghiệp, lười biếng, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, có tính chất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho những người xung quanh. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lo tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 61/2017/HSST ngày 20/11/2017, bị xử phạt 12 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/7/2018, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là thuần thực, manh động và bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp của bị cáo là chuyên nghiệp nên không đánh giá bị cáo ăn năn hối cải. Sở dĩ bị cáo chưa gây ra thiệt hại là do đã bị phát hiện sớm nên thu hồi lại được toàn bộ tài sản trộm cắp giao trả cho bị hại, hơn nữa giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 14.666.000 đồng. Do đó, chỉ áp dụng cho bị cáo 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã tiêu xài nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tang, vật chứng của vụ án: Các tài sản trộm cắp đã thu hồi, giao trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 25-10-2018.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-01-2019). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền